TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 7 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hiền.
Ông Phan Văn Truyện.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Trường A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nhà số E, Q, Khu phố F, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An (Tạm trú: Nhà trọ G, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An) có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nhà số E, Q, Khu phố F, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Trường A và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Lê Thị Trường A trình bày: Vào năm 2010 bà với ông Đ kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường A, thị xã K), hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi vã không tìm được tiếng nói chung, phải chịu đựng lẫn nhau để vun đắp hạnh phúc nhưng không kết quả và hai người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, bà A làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà A, ông Đ chung sống có hai người con chung tên Đỗ Lê Khánh H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2011, giới tính nam và Đỗ Lê Hưng T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013, giới tính nam. Sau khi ly hôn bà A

yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Thanh Đ trình bày: Về tình cảm vợ chồng ông không đồng ý ly hôn vì ông rất thương vợ, thương con, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của mình và mong bà A tha thứ hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung.

Qua lời trình bày của hai đương sự Tòa án đã hòa giải phân tích hậu quả của việc ly hôn, đồng thời động viên bà A và ông Đ tha thứ cho nhau để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung nhưng hai bên không thỏa thuận được nên cuộc hòa giải đoàn tụ không thành. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Lê Thị Trường A, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nhà số E, Q, Khu phố F, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Nhà số E, Q, Khu phố F, Phường B, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Lê Thị Trường A với Ông Đỗ Thanh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M (nay là Phường A, thị xã K). Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ ký giải quyết là phù hợp với với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Trường A xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Đ, không còn điều kiện, khả năng hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông Đ; Còn ông Đ không đồng ý ly hôn vì ông rất thương vợ, thương con, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của mình và mong bà A tha thứ hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà A với ông Đ đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quí trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Trường A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà A, ông Đ chung sống có hai người con chung tên Đỗ Lê Khánh H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2011, giới tính nam và Đỗ Lê Hưng T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013, giới tính nam. Sau khi ly hôn bà A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Còn ông Đ không đồng ý yêu cầu của bà A nếu ly hôn thì ông

Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi hai người con chung không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ. Tuy nhiên, hiện nay bà A đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai người con chung từ khi hai người sống ly thân đến nay hai cháu phát triển lành mạnh, bình thường về thể chất, tinh thần như bao trẻ khác và để ổn định tâm lý của hai cháu trong thời gian này. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà A tiếp tục giao hai người con chung tên Đỗ Lê Khánh H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2011, giới tính nam và Đỗ Lê Hưng T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013, giới tính nam cho bà A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đúng với nguyện vọng của cháu H và cháu T và là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Bà A không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông Đ tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016, bà Lê Thị Trường A phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và từ Điều 81 đến Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b Khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trường A đối với ông Đỗ Thanh Đ.

Về hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị Trường A ly hôn với ông Đỗ Thanh Đ.

Về con chung:

Không chấp nhận yêu cầu quyền nuôi con của ông Đỗ Thanh Đ.

Chấp nhận yêu cầu quyền nuôi con của bà Lê Thị Trường A. Tiếp tục giao hai người con chung tên Đỗ Lê Khánh H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2011, giới tính nam và Đỗ Lê Hưng T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2013, giới tính nam cho bà Lê Thị Trường A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đỗ Thanh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lê Thị Trường A không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Lê Thị Trường A chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000910 ngày 21/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Lê Thị Trường A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Lê Thị Trường A và ông Đỗ Thanh Đ. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út